

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 30 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Trần Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trần Thị L** - sinh ngày 24/02/1975 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 01, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khắc Thuỷ và bà Nguyễn Thị Xuân; Chồng Hà Như Mạnh, sinh năm 1972 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 01/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Quý Hợi, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Trung đoàn 1, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Hương Giang, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Kha Thị Thuý Hằng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận được tin báo tố giác của công dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành điều tra thu thập chứng cứ, chứng minh được từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/12/2019, do quen biết nhau từ trước nên Trần Thị L đã trực tiếp thực hiện tám hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất vượt quá theo quy định pháp luật hiện hành, cụ thể các hành vi sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 26/7/2019 anh Trần Quý Hợi- sinh năm 1984, trú tại Trung đoàn 1 xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương điện thoại cho Trần Thị L đề vay tiền, L đồng ý và trực tiếp lên Trung đoàn 1 xã Giang Sơn Đông cho anh Hợi vay với tổng số tiền gốc 25.000.000 đồng, với quy ước lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, lãi suất tính theo tháng(30 ngày)(quá trình vay tiền L yêu cầu anh Hợi viết giấy với nội dung vay tiền của anh Trần Khắc Thông-sinh năm 1986 là em trai của L); cùng với phương thức và thỏa thuận mức lãi suất như trên đến ngày 26/8/2019 Trần Thị L tiếp tục cho anh Trần Quý Hợi vay thêm với tổng số tiền gốc 16.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc anh Trần Quý Hợi vay là 41.000.000 đồng với lãi suất 180%/năm, trong khi đó lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định là 20%/năm. Tính từ thời điểm vay đến ngày 26/11/2019, anh Trần Quý Hợi đã thanh toán trả tiền lãi cho Trần Thị L với tổng số tiền lãi là 22.200.000 đồng(trong đó trả tiền lãi 4 tháng của khoản vay 25.000.000 đồng và 03 tháng tiền lãi của khoản vay 16.000.000 đồng). Số tiền lãi còn lại và số tiền vay gốc 41.000.000 đồng hiện tại anh Trần Quý Hợi chưa thanh toán trả cho Trần Thị L.

Chứng minh được số tiền Trần Thị L thu được từ việc cho anh Trần Quý Hợi vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với số tiền lãi đã thu được là 22.200.000 đồng, trong đó trừ đi mức tiền lãi hợp pháp cao nhất không được vượt quá 20%/năm là

2.513.973 đồng; cho nên tổng số tiền thu lợi bất chính là 19.686.027 đồng (Mười chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng)

Vụ thứ hai: Vào ngày 03/10/2019, Kha Thị Thúy Hằng- sinh năm 1978, trú tại xóm 2, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương đến nhà và vay của Trần Thị L với tổng số tiền gốc 50.000.000 đồng; với quy ước lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng /1.000.000 đồng/01 ngày, lãi suất tính theo tháng(30 ngày), với mức lãi suất 108%/năm(qua trình vay tiền L yêu cầu chị Hằng viết giấy với nội dung vay tiền của anh Trần Khắc Thông là em trai của L). Đến ngày 03/11/2019 chị Hằng đã trả tiền lãi của tháng thứ nhất là 4.500.000 đồng và đến ngày 03/12/2019 chị Hằng tiếp tục trả tiền lãi tháng thứ hai là 4.500.000 đồng nhưng mới trả được 3.500.000 đồng và nợ 1.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và số tiền lãi nợ cho đến nay chị Kha Thị Thúy Hằng chưa thanh toán trả cho Trần Thị L).

Chúng mình được số tiền Trần Thị L thu được từ việc cho chị Kha Thị Thúy Hằng vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với số tiền lãi đã thu được là 8.000.000 đồng, trong đó trừ đi mức tiền lãi hợp pháp cao nhất không được vượt quá 20%/năm là 1.698.630 đồng; cho nên tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.301.370 đồng (Sáu triệu, ba trăm linh một ngàn, ba trăm bảy mươi đồng).

Vụ thứ ba: Chị Nguyễn Hương Giang- sinh năm 1983, trú tại xóm 2, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương; từ ngày 01/10/2019 đến ngày 26/12/2019 đã nhiều lần dùng điện thoại di động có số sim 0911464989 và 0977342043 để liên lạc vào số điện thoại di động của Trần Thị L có số sim 0982820659, 0977616681, 0944784688 để vay tiền, Trần Thị L đồng ý(quá trình vay tiền L yêu cầu chị Giang viết giấy với nội dung vay tiền của anh Hoàng Anh Tiến-sinh năm 1978, trú tại xóm Liên Khai, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An là em họ của L); quá trình cho vay tiền Trần Thị L trực tiếp đưa tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản số 51110000084336 của Trần Thị L mở tại chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Phủ Diễn chuyển khoản vào số tài khoản của chị Giang theo số tài khoản 511100000468091); Cụ thể 05 lần giao dịch cho vay tiền như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 01/10/2019, Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay số tiền 25.000.000 đồng, giao ước thời hạn thanh toán trả nợ vào ngày 03/10/2019 với thỏa thuận cắt tiền lãi số tiền 1.500.000 đồng (mức lãi suất 730%/năm). Nên trên thực tế chị Giang chỉ nhận được tiền vay là 23.500.000 đồng, thông qua chuyển khoản vào tài khoản mở tại ngân hàng. Đến ngày 03/10/2019, chị Nguyễn Hương Giang đã thanh toán trả đủ số tiền gốc vay 25.000.000 đồng cho Trần Thị L.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/10/2019, Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay số tiền 65.000.000 đồng, giao ước thời hạn thanh toán trả nợ vào ngày 07/11/2019 với thỏa thuận cắt tiền lãi số tiền 6.500.000 đồng(mức lãi suất 331,82%/năm). Nên trên thực tế chị Giang chỉ nhận được tiền mặt vay là 58.500.000 đồng. Đến ngày 07/11/2019, chị Nguyễn Hương Giang đã thanh toán trả đủ số tiền gốc vay 65.000.000 đồng cho Trần Thị L.

Lần thứ ba: Vào ngày 03/12/2019, Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay số tiền 50.000.000 đồng, giao ước thời hạn thanh toán trả nợ vào ngày 09/12/2019 với lãi suất thỏa thuận là 5.000.000 đồng(mức lãi suất 521,43%/năm). Đến ngày 09/12/2019, chị Nguyễn Hương Giang đã thanh toán trả đủ số tiền gốc vay và tiền lãi 55.000.000 đồng cho Trần Thị L.

Lần thứ tư: Vào ngày 13/12/2019, Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay số tiền 60.000.000 đồng, giao ước thời hạn thanh toán trả nợ vào ngày 25/12/2019 với thỏa thuận cắt tiền lãi số tiền 7.000.000 đồng(mức lãi suất 327,56%/năm). Nên trên thực tế chị Giang chỉ nhận được tiền vay là 53.000.000 đồng(trong đó nhận tiền mặt 3.000.000 đồng, nhận tiền thông qua chuyển tài khoản 50.000.000 đồng). Số tiền gốc vay 60.000.000 đồng cho đến thời điểm này chị Nguyễn Hương Giang chưa thanh toán trả cho Trần Thị L.

Lần thứ năm: Vào ngày 18/12/2019, Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay số tiền 25.000.000 đồng, giao ước thời hạn thanh toán trả nợ vào ngày 22/12/2019 với thỏa thuận cắt tiền lãi số tiền 4.000.000 đồng(mức lãi suất 1.168%/năm). Nên trên thực tế chị Giang chỉ nhận được tiền vay là 21.000.000 đồng. Số tiền gốc vay 25.000.000 đồng cho đến thời điểm này chị Nguyễn Hương Giang chưa thanh toán trả cho Trần Thị L.

Chứng minh được tổng số tiền Trần Thị L cho chị Nguyễn Hương Giang vay năm lần với số tiền 225.000.000 đồng; trong đó chị Giang đã thanh toán trả được số tiền lãi là 24.000.000 đồng và tiền gốc vay là 140.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc vay 85.000.000 đồng chị Giang chưa thanh toán trả cho Trần Thị L. Tổng số tiền lãi hợp pháp không vượt quá 20%/ năm là 1.120.548 đồng, tổng số tiền lãi thu lợi bất hợp pháp là 22.879.452 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm bảy chín ngàn, bốn trăm năm mươi hai ngàn)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngày 26/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Thị L đã thu giữ bao gồm: 04(bốn) tờ giấy có kích cỡ khác nhau, trong đó có hai tờ giấy của chị Nguyễn Hương Giang viết với nội dung vay tiền của anh Hoàng Anh Tiến với tổng số tiền 85 triệu đồng + một tờ giấy của anh Trần Quý

Hợi viết với nội dung vay tiền của anh Trần Khắc Thông với tổng số tiền 25 triệu đồng + một tờ giấy của chị Nguyễn Thị Thúy Hằng viết với nội dung vay tiền của anh Trần Khắc Thông với tổng số tiền 50 triệu đồng; thu giữ hai chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, lắp sim 0982820659 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim một số 0977616681 và sim hai số 0944784688. Trong quá trình điều tra, bốn tờ giấy vay tiền chuyển kèm theo trong hồ sơ vụ án, còn lại hai chiếc điện thoại di động vào ngày 26/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã chuyển giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh Trần Quý Hợi, chị Kha Thị Thúy Hằng, chị Nguyễn Hương Giang yêu cầu bị can Trần Thị L trả lại số tiền đã thu lợi bất chính thông qua việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số tiền 48.866.849 đồng; Trần Thị L chưa trả lại khoản tiền này cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐL ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Thị L thừa nhận trong thời gian từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/12/2019 đã cho anh Trần Quý Hợi, sinh năm 1984; chị Kha Thị Thuý Hằng, sinh năm 1978; chị Nguyễn Hương Giang, sinh năm 1983 vay với tổng số tiền gốc là 316.000.000 đồng, mức lãi suất 108% đến 1.168%/năm. Bị cáo thừa nhận cũng đã thu được số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng từ chị Nguyễn Hương Giang; Bị cáo đã thu được 54.200.000 đồng tiền lãi trong đó lãi hợp pháp là 5.333.151 đồng và thu lãi bất chính là 48.866.849 đồng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Giang và anh Hợi có mặt tại phiên tòa, thừa nhận việc vay nợ bị cáo số tiền như bị cáo khai nhận và chưa trả tiền nợ gốc cho bị cáo. Bị cáo cũng chưa trả tiền lãi thu lợi bất chính cho anh Hợi và chị Giang.

- Chị Hằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng thừa nhận đã vay của bị cáo 50.000.000 đồng với lãi suất 108%/năm và đã thanh toán cho bị cáo 8.000.000 đồng tiền lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết

định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, t, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - Truy thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền gốc bị cáo đã cho bốn người vay là 316 triệu đồng, trong đó bị cáo mới nhận được tiền gốc 140 triệu đồng do chị Nguyễn Hương Giang trả nợ gốc, cho nên phải truy thu tại bị cáo tiền gốc cho vay là 140 triệu đồng, truy thu tại anh Trần Quý Hợi là 41 triệu đồng; truy thu tại chị Nguyễn Hương Giang số tiền 85 triệu đồng; truy thu tại chị Kha Thị Thuý Hằng số tiền 50 triệu đồng.

- Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Trần Thị L toàn bộ số tiền lãi tương ứng với lãi xuất 20%/năm đã thu của ba người với tổng số tiền là 5.333.151 đồng.

Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Điều 468 Bộ luật dân sự; tuyên buộc bị cáo phải hoàn trả lại tổng số tiền thu lại bất hợp pháp với tổng số tiền 48.866.849 đồng; cụ thể bị cáo phải trả lại cho anh Trần Quý Hợi 19.686.027 đồng, trả lại cho chị Kha Thị Thuý Hằng 6.301.370 đồng, trả lại cho chị Nguyễn Hương Giang 22.879.452 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật

của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Liên tục từ ngày 26/7/2019 đến ngày 26/12/2019, tại xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Trần Thị L đã dùng tổng số tiền 316.000.000 đồng để cho anh Trần Quý Hợi, chị Nguyễn Hương Giang, chị Kha Thị Thuý Hằng vay với mức lãi suất 108% đến 1.168%/năm, cao quá 5 lần mức lãi suất pháp luật cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, để thu lợi bất chính số tiền 48.866.849 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định Tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý tài chính của Nhà nước. Trong tình hình hiện nay, hoạt động tín dụng đen đang bùng phát, làm rối loạn trong thị trường tài chính, gây mất ổn định xã hội và tạo ra những hậu quả khó lường cho người vay lẫn người cho vay. Do vậy, cần kịp thời đưa ra xét xử và lên một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ mà chỉ cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tiền như nguyện vọng của bị cáo và đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

04 tờ giấy vay tiền, chuyển tiền trong việc cho vay lãi nặng là vật lưu giữ các số liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

Hai chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là vật dung vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

Số tiền gốc 316.000.000 đồng là phương tiện phạm tội và số tiền lãi trong hạn mức 20%/năm là lợi tức phát sinh từ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo L đã thu hồi được 140.000.000 đồng tiền gốc và hưởng lợi tiền lãi 5.533.151 đồng phát sinh từ tiền gốc nên cần phải truy thu để sung quỹ nhà nước.

Anh Hợi, chị Giang, chị Hằng thừa nhận chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo. Vì vậy, cần truy thu số tiền gốc từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang sở hữu để sung quỹ nhà nước, gồm: anh Trần Quý Hợi 41.000.000 đồng; chị Kha Thị Thuý Hằng 50.000.000 đồng; chị Nguyễn Hương Giang 85.000.000 đồng;

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã thu lợi bất chính là 48.866.849 đồng từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cần phải buộc bị cáo trả lại cho họ, cụ thể bị cáo phải trả lại cho anh Trần Quý Hợi 19.686.027 đồng, trả lại cho chị Kha Thị Thuý Hằng 6.301.370 đồng, trả lại cho chị Nguyễn Hương Giang 22.879.452 đồng.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội "**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm s, t, i khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng).

- **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Truy thu tiền để sung vào ngân sách nhà nước:

Từ bị cáo L số tiền **145.333.151 đồng** (*Một trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm năm mươi một đồng*) (gồm 140.000.000 đồng tiền gốc sử dụng vào mục đích cho vay lãi nặng và tiền lợi tức phát sinh từ tiền gốc cho vay 5.333.151 đồng).

Từ anh Trần Quý Hợi số tiền gốc 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng).

Từ chị Kha Thị Thuý Hằng số tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Từ chị Nguyễn Hương Giang số tiền gốc 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, lắp sim số 0982.820.659; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có sim 1 số 0977.616.681 và sim 2 số 0944.784.688.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Trần Quý Hợi 19.686.027 đồng (Mười chín triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng), trả lại cho chị Kha Thị Thuý Hằng 6.301.370 đồng (Sáu triệu, ba trăm linh một ngàn, ba trăm bảy mươi đồng), trả lại cho chị Nguyễn Hương Giang 22.879.452 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi với mức lãi suất 10% một năm tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Người có QL và NVLQ;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh